

Số: 124/QĐ-UBND

An Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung; được thay thế và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công Thương
về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 23/TTr-SCT
ngày 19 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; được thay thế và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại khoản III, mục 1 và khoản B, mục 2 trong danh mục Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi,

bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính tại số thứ tự 9, 10, 11; khoản III; mục A trong danh mục Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; được thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự 43; khoản VI; mục A trong danh mục Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; được thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 38, 39, 42, 43, 46, 47, 50, 51, 54, 55, 61, 62, 65, 66 của khoản III; số thứ tự 75, 77 của khoản V; số thứ tự 78, 79 của khoản VI; số thứ tự 101, 102, 103, 107, 108 của khoản VII tại mục II; danh mục phụ lục 1 của Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang;

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC – VPCP;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh; ĐDB Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- VNPT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, TH..

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐƯỢC THAY THẾ VÀ BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ					
1	Thủ tục Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	05 ngày làm việc	Sở Công Thương - Số10 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật số 30/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc Hội về Luật Chất lượng hàng hóa; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP

				<p>ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/VBHN-BCT ngày 22/02/2018 của Bộ Công Thương quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28/10/2015 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23/12/2016 của Bộ Công Thương về ban hành Quy chuẩn kỹ
--	--	--	--	--

					<p>thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 29/2017/TT-BCT ngày 20/12/2017 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai khí dầu mỏ hóa lỏng mini; - Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may.
II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG					
2	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày làm việc	Sở Công Thương - Số 10 Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; - Căn cứ Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG					
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; - Căn cứ Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; - Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	1.001005.000.00.00.H01	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Quyết định số 78/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thực hiện tiếp nhận đăng ký, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh An Giang	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang
2	2.000459.000.00.00.H01	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương			
3	2.000633.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá. 		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang
4	1.001279.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh			
5	2.000629.000.00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh			
6	2.000620.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu			

7	2.000615.000.00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu			
8	2.001240.000.00.00.H01	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu			
9	2.000181.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá			
10	2.000162.000.00.00.H01	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá			
11	2.000150.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá			
12	2.001283.000.00.00.H01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.	Kinh doanh khí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang
13	2.001270.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai			
14	2.001261.000.00.00.H01	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai			

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC			
1	2.000664.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực)	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
2	2.000664.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)		- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3	2.000672.000.00.00.H01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực)	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
4	2.000672.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)		- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của

				Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
5	2.000647.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực)		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
6	2.000647.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Quy chuẩn Việt Nam QCVN

				<p>01:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu ban hành theo Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/6/2013.</p> <p>- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 10:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu trên mặt nước ban hành theo Thông tư số 47/2015/TT-BCT ngày 11/12/2015.</p> <p>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>
7	2.000167.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản	- Luật phòng, chống tác hại của

		hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)	phẩm thuốc lá	thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
8	2.000167.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy)		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP

				<p>ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>
9	2.001624.000.00.00.H01	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn rượu	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của

			trung ương	Chính phủ về kinh doanh rượu.
10	2.001619.000.00.00.H01	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
11	2.000636.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)		- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
12	2.000636.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu (trường hợp Giấy phép bị mất hoặc bị hỏng)	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
13	2.000640.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực)		- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
14	2.000640.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 năm 6 năm 2013 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC

		bị cháy)	<p>ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều</p>
--	--	----------	---

				<p>kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p>
15	2.000622.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)		<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 năm 6 năm 2013 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p>
16	2.000622.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy)	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	<p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử</p>

			<p>dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ</p>
--	--	--	--

				<p>Công Thương.</p> <p>- Thông tư 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH			
17	2.000609.000.00.00.H01	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	<p>- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.</p>
18	2.000191.000.00.00.H01	Thủ tục đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo qui định của pháp Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	<p>- Luật Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p> <p>- Thông tư số 10/2013/TT-BCT</p>

				<p>ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công thương Về việc ban hành Mẫu Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p> <p>- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/8/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</p>
III	LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI			
19	2.000004.000.00.00.H01	Thủ tục đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.</p> <p>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.</p>
20	2.000002.000.00.00.H01	Thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	

IV	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ		
21	2.000450.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị tiêu hủy).	<p>Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT, ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
22	2.000450.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ một nước sang một nước khác; thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài).	
23	2.000450.000.00.00.H01	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ 1 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến 1 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác.	

24	2.000314.000.00.00.H01	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện theo các trường hợp quy định tại khoản 5 điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP).		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
25	2.000314.000.00.00.H01	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trừ trường hợp quy định tại khoản 5 điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP).	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2016/TT-BCT, ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1		Thủ tục gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.</p> <p>+ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT, ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>(TTHC chỉ thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang)</p>	Thương mại quốc tế	Sở Công Thương - Số10 Lê Triệu Kiệt, phường Mỹ Bình, tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

